

Số: /BC-UBND

Thiệu Hóa, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI) năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

I. CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

1.1. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo điều hành

- Ủy ban nhân dân huyện đã phổ biến, quán triệt đến các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc, UBND các xã, thị trấn về nội dung cải cách hành chính (CCHC) năm 2022, trong đó trọng tâm là công tác cải cách thủ tục hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn huyện về sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc; cụ thể hóa trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh CCHC, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, gây nhiễu, phiền hà trong giải quyết công việc của người dân, tổ chức; nêu cao tinh thần trách nhiệm và tính gương mẫu của công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC: Ngày 19/11/2021 của UBND huyện Thiệu hóa ban hành Quyết định số 4618/QĐ-UBND về việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính huyện Thiệu hóa năm 2022; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 27/01/2022 của UBND huyện về việc Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 27/01/2022 của UBND huyện về Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện; Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 27/1/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, thực hiện đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) huyện Thiệu hóa; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch thực hiện khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn giai đoạn 2021-2025; Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 876/2017/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành Quy định công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính; công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC), thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; tăng cường tuyên truyền, mở rộng triển khai phần mềm tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; triển khai thực

hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa giai đoạn 2021 - 2025.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các phòng, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được giao.

1.2. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính được các cấp, các ngành trên địa bàn huyện quan tâm triển khai thực hiện bằng nhiều phương thức; Ngày 25/01/2022 UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 26/KH-UBND về việc đẩy mạnh tuyên truyền, PBGDPL về cải cách hành chính. Tuyên truyền về các quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về cải cách hành chính; về vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính thực hiện lồng ghép tuyên truyền cải cách hành chính gắn với tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật. Nội dung tuyên truyền được đổi mới bằng nhiều hình thức trong đó tập trung vào những vấn đề nóng, có tính thời sự, đặc biệt là các vấn đề hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính để thích ứng linh hoạt trong tình hình mới; giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

1.3. Về việc tự kiểm tra công tác cải cách hành chính

Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 27/01/2022 về kế hoạch kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2022; Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 về việc thành lập đoàn kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính, theo đó đã tiến hành kiểm tra 09 xã và 12 phòng chuyên môn thuộc UBND huyện. Kết quả cho thấy các đơn vị chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, không phát hiện tình trạng cán bộ, công chức đi lễ hội trong giờ làm việc; Văn phòng HĐND-UBND đã thành lập Đoàn kiểm tra thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính; việc duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tại các xã, thị trấn năm 2022 đã tiến hành kiểm tra 13 xã, thị trấn trên địa bàn. Kết quả kiểm tra cho thấy các đơn vị cơ bản thực hiện tốt việc kiểm soát thủ tục hành chính, qua kiểm tra chỉ ra cho các đơn vị những tồn tại hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới.

2. Kết quả thực hiện công tác CCHC

2.1. Cải cách thể chế

- Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND huyện được quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật chặt chẽ, đảm bảo trình tự, thủ tục, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của pháp luật qua đó góp phần nâng cao chất lượng văn bản pháp luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, khả thi, đồng bộ của hệ thống thể chế, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của huyện.

- Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 10/3/2022 về việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 nhằm đánh giá toàn diện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

của HĐND và UBND cấp huyện và cấp xã đã ban hành để khắc phục những hạn chế, tồn tại, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác ban hành văn bản QPPL trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28/02/2022 về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 18/3/2022 về việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2022; Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 10/10/2022 về Hướng ứng "Ngày pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" năm 2022 trên địa bàn huyện Thiệu hóa; Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 13/10/2022 về việc Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các luật mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 3.

- Phòng Tư pháp huyện đã phối hợp với Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa tổ chức Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ Tư pháp cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn huyện, với sự tham gia của cán bộ tư pháp cùng đội ngũ báo cáo viên của các đơn vị.

- Thực hiện theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật văn bản QPPL, qua kiểm tra trong năm 2022 trên địa bàn huyện không có văn bản quy phạm pháp luật được ban hành. Trong năm 2022, UBND các xã, thị trấn trên toàn huyện đã phát sóng 615 chương trình PBGDPL trên Đài truyền thanh của các xã, thị trấn.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

- Kiểm soát và công khai thủ tục hành chính, công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Ban hành Kế hoạch Số 34/KH-UBND ngày 27/01/2022 về việc Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022; niêm yết công khai 314 thủ tục và thực hiện giải quyết TTHC cho tổ chức, người dân; cập nhật vào bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và đăng tải công khai trên Công thông tin điện tử; thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả TTHC trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Việc công khai thủ tục hành chính và công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử được thực hiện theo Công văn 1311/VP-KSTTHCNC ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa:

- Công khai các thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử theo đường link: <https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn>.

- Tổng số hồ sơ đã giải quyết 14.282 hồ sơ (cấp huyện 1.193 hồ sơ; cấp xã 13.089 hồ sơ). Công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử theo đường link: <https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn>.

- Tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với những quy định về cơ chế, chính sách, TTHC: tiếp nhận trên hệ thống phản hồi Thanh Hóa (địa chỉ: <https://phanhoi.thanhhoa.gov.vn>). Từ 10/11/2021 đến nay không có phản ánh nào, kiến nghị của tổ chức, cá nhân.

- Các lĩnh vực, công việc thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 100% TTHC thuộc thẩm quyền được đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa UBND huyện: 314 thủ tục, cấp xã: 233 thủ tục.

+ Số TTHC thực hiện liên thông: cấp huyện 28 TTHC; cấp xã 36 TTHC.

+ Việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích: Thực hiện Công văn số 1666/KH-UBND ngày 10/8/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thanh Hóa; UBND huyện đã thực hiện và chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tạm thời chưa chuyển giao Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính thuộc UBND cấp xã sang trụ sở các điểm giao dịch của Bưu điện theo Công văn số 13541/UBND-KSTTHCNC ngày 08/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Số TTHC được cắt giảm thời gian giải quyết: UBND huyện đã chỉ đạo rà soát cắt giảm thời gian giải quyết 34 TTHC cấp huyện, 53 TTHC cấp xã.

+ Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan được bố trí đầy đủ.

+ Kết quả tiếp nhận và giải quyết TTHC từ ngày 10/11/2021 đến nay:

Cấp huyện: Số lượng hồ sơ TTHC được tiếp nhận và giải quyết 1.257 hồ sơ, số hồ sơ đã giải quyết và trả kết quả là 1.193 hồ sơ (đạt 95%); Hồ sơ TTHC đang trong hạn giải quyết 64 hồ sơ.

Cấp xã: Số lượng hồ sơ TTHC được tiếp nhận và giải quyết 13.089 hồ sơ, Số hồ sơ đã giải quyết và trả kết quả là 13.045 hồ sơ (đạt 99,7%); Hồ sơ TTHC đang trong hạn giải quyết 44 hồ sơ.

- Kết quả giải quyết TTHC năm 2022: Tỷ lệ hồ sơ trả đúng hạn: 100 %, tỷ lệ hồ sơ giải quyết quá hạn: không.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt 100% (từ hài lòng đến rất hài lòng).

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Việc tuân thủ các quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh trong sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của đơn vị.

- Thực hiện Đề án của UBND tỉnh về sắp xếp, tổ chức lại tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và sắp xếp, tổ chức lại tổ chức và số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. UBND huyện đã thực hiện giải thể Phòng Y tế, chuyển chức năng quản lý nhà nước về y tế cho Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Thực hiện quy định về chỉ tiêu biên chế được giao theo Quyết định số 5438/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về giao biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 của các sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; Quyết định số 3027/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 về việc giao bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập của tỉnh Thanh Hóa năm 2022; Trong đó:

+ Biên chế hành chính của UBND huyện Thiệu Hóa được giao là 69 biên chế, số biên chế hành chính hiện có của UBND huyện Thiệu Hóa tính đến 09/11/2022 là 64 biên chế, còn thiếu 05 biên chế hành chính so với chỉ tiêu được giao.

+ Biên chế sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo được giao là 1.715 người, trong đó: Bachelor 562 người, bậc Tiểu học 641 người, bậc THCS 489 người, Trung tâm GDNN - GDTX 23 người. Chỉ tiêu biên chế hiện có đến 09/11/2022 là: 1.652 người; Trong đó:

Bachelor: Số biên chế hiện có 488/562 biên chế tình giao; còn thiếu so với biên chế tình giao là 74 người.

Bậc Tiểu học: Số biên chế hiện có 587/641 biên chế tình giao; còn thiếu so với biên chế tình giao 54 người.

Bậc THCS: Số biên chế hiện có 556/489 biên chế tình giao; thừa so với biên chế tình giao 67 người.

Trung tâm GDNN-GDTX: Số biên chế hiện có 21/23 biên chế tình giao; còn thiếu so với biên chế tình giao 02 người.

+ Biên chế sự nghiệp Văn hóa - Thông tin được giao là 11; số hiện có là 10, thiếu 01.

+ Biên chế Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp được giao là 11, biên chế hiện có là 10 người, thiếu 01.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

- Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện đúng các quy định về tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính.

- Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức: Thực hiện nâng lương, thâm niên sáu tháng đầu năm 2022 cho 811 người. Chuyển xếp lương mới cho 02 cán bộ, công chức cấp xã do thay đổi trình độ chuyên môn; Giải quyết chế độ BHXH cho 08 cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu theo quy định. Hướng dẫn 11 cán bộ, công chức, viên chức làm hồ sơ tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP đợt 1 năm 2023.

- Việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

+ Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 27/01/2022 về kế hoạch kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2022; theo đó đã tiến hành kiểm tra 09 xã và 12 phòng chuyên môn thuộc UBND huyện.

Kết quả cho thấy các đơn vị chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, không phát hiện tình trạng cán bộ, công chức đi lễ hội trong giờ làm việc.

+ Công tác chỉ đạo, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; quản lý, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn huyện luôn được nêu cao và lấy đó làm thước đo đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và kiên quyết xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước khi có sai phạm nhằm răn đe, ngăn chặn, nâng cao trách nhiệm, trau dồi về năng lực lãnh đạo, năng lực chuyên môn và rèn luyện về phẩm chất đạo đức.

2.5. Cải cách tài chính công

- Số lượng đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ; thực hiện tiết kiệm, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức.

+ Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn: 84 đơn vị, trong đó 02 đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên; 82 đơn vị sự nghiệp do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

+ Thực hiện tốt cơ chế chi tiêu nội bộ: Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện đã tổ chức triển khai, quán triệt đến từng cơ quan, đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và phương án sử dụng tiền tiết kiệm chi từ kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan quản lý nhà nước.

- Công tác kiểm tra thực hiện cơ chế tự chủ; kiểm tra công tác quản lý, tổ chức thực hiện tài chính, ngân sách được tăng cường, thực hiện việc kiểm soát chi ngân sách qua Kho bạc Nhà nước.

2.6. Về hiện đại hóa nền hành chính

- Về trao đổi văn bản điện tử : Duy trì 100% cơ quan, đơn vị từ huyện đến xã áp dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc TD OFFICE, việc trao đổi văn bản điện tử được thực hiện 100% trên môi trường mạng. Trong năm 2022, số văn bản điện tử được thực hiện trao đổi trên môi trường mạng là 89.710; trong đó: văn bản đi 27.509; văn bản nhận 62.201.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với tổ chức, công dân.

Triển khai thực hiện Quyết định 5235/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh về ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 3 cấp huyện là 819, cấp xã là 4.418; mức độ 4: cấp huyện là 64 thủ tục, cấp xã 5.536 thủ tục.

II. CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP HUYỆN (DDCI)

1. Công tác lãnh đạo, điều hành

1.1. Việc ban hành các văn bản, các quy hoạch, đề án, kế hoạch nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Thực hiện khâu đột phá về CCHC nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, UBND huyện Thiệu Hóa đã tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện khâu đột phá về cải cách hành

chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch cải cách hành chính huyện Thiệu Hóa giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Thiệu Hóa giai đoạn 2021-2025; Đề án thực hiện chuyển đổi số huyện Thiệu Hóa giai đoạn 2022-2025, hướng đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Đề án đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện (DDCI) tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025; Quy chế làm việc của UBND huyện nhiệm kỳ 2021-2026; Quy chế làm việc UBND cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026; thành lập Ban chỉ đạo cải cách hành chính cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh huyện Thiệu Hóa; Ban xúc tiến và hỗ trợ đầu tư huyện Thiệu Hóa; Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Thiệu Hóa; Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Thiệu Hóa; Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Thiệu Hóa. Hằng năm xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính gắn với thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính.

1.2. Xây dựng kế hoạch triển khai đánh giá bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh; việc triển khai, tập huấn và công tác khảo sát, điều tra

UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện (DDCI) tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh UBND huyện (DDCI) năm 2022; Kế hoạch Truyền thông nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) năm 2022; Kiến toàn Ban chỉ đạo nâng cao năng lực cạnh tranh của UBND huyện Thiệu Hóa theo Đề án đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện (DDCI) tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản về triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh UBND huyện (DDCI) năm 2022.

1.3. Kết quả khảo sát, điều tra, xem xét, so sánh chất lượng điều hành trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của huyện

Kết quả thực hiện 08 chỉ số thành phần của UBND huyện Thiệu Hóa năm 2021 được đánh giá như sau:

a, Chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin

Điểm trung bình 6,45; điểm của đơn vị thấp nhất là 3,04; điểm của đơn vị cao nhất 9,32; Điểm của huyện Thiệu Hóa là 5,23 xếp thứ 22/27 đơn vị. Cụ thể như sau:

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá gia diện của website giúp DN dễ dàng tìm kiếm thông tin: đạt 4,5; xếp thứ 18.

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết có thể tải các mẫu hồ sơ, tài liệu quy hoạch, kế hoạch từ website của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ một cách thuận tiện: đạt 3,83; xếp thứ 18.

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết Website của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ cho phép DN nộp hồ sơ, theo dõi quá trình xử lý, trả hồ sơ trực tuyến: đạt 2,67; xếp thứ 24.

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết Website của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ cung cấp cơ sở dữ liệu về thị trường, danh sách DN, dự án của địa phương: đạt 4,51; xếp thứ 21.

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết các văn bản quy phạm pháp luật mới, cơ chế, chính sách liên quan đến DN được cập nhật trên website: đạt 4,99; xếp thứ 21.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Website công khai kết quả tham vấn, trả lời ý kiến của DN: đạt 3,87; xếp thứ 20.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Cổng thông tin kịp thời công bố, công khai các quy hoạch, cơ chế chính sách về ưu đãi, thu hút đầu tư: đạt 4,0; xếp thứ 24.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá thông tin về quy trình giải quyết TTHC, các loại phí, lệ phí, mẫu hồ sơ, đường dây nóng được công khai trên website và tại các bộ phận tiếp xúc trực tiếp với DN: đạt 6,63; xếp thứ 18.

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng hình thức và cách trình bày thông tin trong văn bản của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ là dễ hiểu: đạt 4,31; xếp thứ 25.

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng nội dung thông tin do ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ cung cấp trong quá trình giải quyết TTHC là đầy đủ, rõ ràng: đạt 4,53; xếp thứ 24.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Thông tin do ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ cung cấp trong quá trình giải quyết TTHC là kịp thời: đạt 7,23; xếp thứ 22.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá DN có thể tiếp cận các thông tin, tài liệu quan trọng (quy hoạch, kế hoạch, chương trình...) liên quan đến địa phương một cách thuận lợi mà không cần có mối quan hệ với cán bộ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ: đạt 7,04; xếp thứ 12.

b, Chỉ số tính năng động và vai trò của người đứng đầu

Điểm trung bình 7,77; điểm của đơn vị thấp nhất là 1,38; điểm của đơn vị cao nhất 9,66; Điểm của huyện Thiệu Hóa là 7,83 xếp thứ 17/27 đơn vị. Cụ thể như sau:

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ linh hoạt trong khuôn khổ của pháp luật, mạnh dạn giải quyết theo hướng có lợi cho DN khi có vấn đề mới phát sinh: đạt 8,61; xếp thứ 13.

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ chủ động nắm bắt và kịp thời giải quyết, hoặc tham mưu cho UBND tỉnh giải quyết khó khăn, vướng mắc của DN trên địa bàn: đạt 8,83; xếp thứ 13.

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể về cải cách TTHC, hỗ trợ DN và các chủ trương của UBND Tỉnh: đạt 9,04; xếp thứ 10.

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ đã triển khai thành công ít nhất một giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp/cải thiện môi trường đầu tư trong năm 2021: đạt 7,46; xếp thứ 23.

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ chủ động triển khai, thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Chính phủ và của UBND tỉnh: đạt 8,03; xếp thứ 14.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá có hiện tượng trì hoãn/chậm trễ trong việc thực hiện các quyết định/chủ trương của Chính phủ và UBND tỉnh: đạt 7,58; xếp thứ 6.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Người đứng đầu có vai trò, ảnh hưởng quyết định tới kỷ luật, nề nếp thủ tục hành chính: đạt 6,13; xếp thứ 25.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Người đứng đầu lắng nghe và tiếp thu các ý kiến góp ý của DN: đạt 7,90; xếp thứ 16.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Người đứng đầu có quyết tâm xây dựng văn hóa ứng xử của công chức và tính năng động của đơn vị: đạt 6,85; xếp thứ 21.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Người đứng đầu quan tâm đến ứng dụng công nghệ thông tin, minh bạch hóa quy trình giải quyết TTHC tại đơn vị: đạt 6,47; xếp thứ 18.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Người đứng đầu đã giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh, xử lý các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, tiêu cực được DN phản ánh: đạt 7,99; xếp thứ 19.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Người đứng đầu điều hành đối thoại, tham vấn DN và các kết luận, cam kết của lãnh đạo UBND được thực hiện, triển khai đầy đủ: đạt 8,34; xếp thứ 15.

c, Chỉ số chi phí thời gian

Điểm trung bình 6,71; điểm của đơn vị thấp nhất là 4,64; điểm của đơn vị cao nhất 9,21; Điểm của huyện Thiệu Hóa là 6,23 xếp thứ 17/27 đơn vị. Cụ thể như sau:

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng cán bộ tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ am hiểu về chuyên môn, nghiệp vụ: đạt 5,76; xếp thứ 22.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá thái độ ứng xử của cán bộ là chuyên nghiệp, đúng mực; hướng dẫn hồ sơ, giải quyết TTHC cho DN nhanh chóng, nhiệt tình, đầy đủ: đạt 5,93; xếp thứ 18.

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thời gian giải quyết TTHC theo đúng quy định của pháp luật: đạt 5,06; xếp thứ 22.

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết DN không phải đi lại nhiều lần để giải quyết TTHC: đạt 5,68; xếp thứ 17.

- Trung bình số lần các đoàn công tác thuộc ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ tiến hành thanh tra, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của DN trong năm 2021: đạt 9,44; xếp thứ 3.

d, Chi phí không chính thức

Điểm trung bình 6,15; điểm của đơn vị thấp nhất là 4,49; điểm của đơn vị cao nhất 8,75; Điểm của huyện Thiệu Hóa là 6,8 xếp thứ 6/27 đơn vị. Cụ thể như sau:

- Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh DN buộc phải trả chi phí không chính thức nếu muốn công việc do ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ giải quyết được thuận lợi: đạt 9,32; xếp thứ 4.

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng chi phí không chính thức tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ giảm bớt so với năm 2020: đạt 4,96; xếp thứ 21.

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng Chi phí không chính thức ở mức chấp nhận được: đạt 2,84; xếp thứ 23.

- Phần trăm “chi phí không chính thức” nói chung trên tổng số lợi nhuận: đạt 8,14; xếp thứ 5.

- Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh hiện tượng nhũng nhiễu vẫn còn phổ biến tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ: đạt 9,60; xếp thứ 3.

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng hiện tượng gây khó khăn cho DN tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ giảm bớt so với năm 2020: đạt 6,38; xếp thứ 20.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá không có hiện tượng cán bộ gây khó khăn/trì hoãn thủ tục để trục lợi: đạt 7,30; xếp thứ 10.

e, Cạnh tranh bình đẳng

Điểm trung bình 6,39; điểm của đơn vị thấp nhất là 3,49; điểm của đơn vị cao nhất 9,84; Điểm của huyện Thiệu Hóa là 7,17 xếp thứ 7/27 đơn vị. Cụ thể như sau:

- Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định: “Trong 2 năm gần đây, ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ đã ưu tiên cho các DN lớn nhiều hơn các DN tư nhân nhỏ và vừa”: đạt 7,01; xếp thứ 12.

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết có các ưu tiên mà ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ dành cho DN lớn hiện nay: đạt 1,39; xếp thứ 25.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định: “Trong 2 năm gần đây, ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ đã ưu tiên cho các DN FDI nhiều hơn các DN tư nhân nhỏ và vừa”: đạt 6,48; xếp thứ 14.

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết có những ưu tiên mà ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ dành cho DN FDI hiện nay: đạt 4,34; xếp thứ 24.

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng những ưu tiên dành cho DN lớn, DN FDI có gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN tư nhân nhỏ và vừa: đạt 8,56; xếp thứ 2.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định: “Hợp đồng đấu thầu, mua sắm của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ chủ yếu rơi vào tay các nhóm lợi ích”: đạt 9,86; xếp thứ 5.

f, Hỗ trợ doanh nghiệp

Điểm trung bình 5,61; điểm của đơn vị thấp nhất là 1,00; điểm của đơn vị cao nhất 9,73; Điểm của huyện Thiệu Hóa là 5,00 xếp thứ 20/27 đơn vị. Cụ thể như sau:

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết trong năm 2021, DN có được mời/thông báo tham gia các chương trình hỗ trợ DN (khóa đào tạo, tập huấn, phổ biến chủ trương, chính sách...) do ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ tổ chức: đạt 5,53; xếp thứ 8.

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết các dịch vụ hỗ trợ mà DN đã nhận được từ phía ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ trong năm 2021: đạt 4,22; xếp thứ 12.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá các chương trình hỗ trợ DN do ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ tổ chức là thực chất: đạt 4,38; xếp thứ 18.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá mức độ cải thiện trong hoạt động hỗ trợ DN nói chung của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ trong năm 2021: đạt 6,75; xếp thứ 18.

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ thực hiện tốt công tác tiếp dân, đối thoại với DN định kỳ: đạt 7,06; xếp thứ 16.

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết được mời/tham gia vào hoạt động đối thoại do ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ tổ chức: đạt 2,93; xếp thứ 22.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định: "Đối thoại đã tập hợp được DN thuộc các thành phần, quy mô, lĩnh vực khác nhau tham dự": đạt ;10 xếp thứ 6.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định: "khó khăn, kiến nghị của DN được phản ánh đầy đủ trong các cuộc đối thoại": đạt 10; xếp thứ 4.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá khó khăn, kiến nghị của DN được tiếp thu và xử lý nghiêm túc sau đối thoại: đạt 3,50; xếp thứ 21.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định: "Kết quả tiếp thu, giải quyết kiến nghị, vướng mắc của DN được công khai rộng rãi sau đối thoại: đạt 3,50; xếp thứ 22.

f, Thiết chế pháp lý

Điểm trung bình 6,77; điểm của đơn vị thấp nhất là 4,12; điểm của đơn vị cao nhất 8,92; Điểm của huyện Thiệu Hóa là 7,60 xếp thứ 4/27 đơn vị. Cụ thể như sau:

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết trong năm 2021, ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ có công bố/công khai lấy ý kiến DN khi xây dựng dự thảo các văn bản, chương trình phát triển kinh tế có liên quan đến DN: đạt 1,00; xếp thứ 27.

- Mức độ đa dạng các hình thức lấy ý kiến mà ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ đã áp dụng: đạt 3,77; xếp thứ 23.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá mức độ cải thiện công tác truyền thông và phổ biến chính sách, pháp luật của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ trong năm 2021: đạt 8,71; xếp thứ 7.

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ có công bố công khai các văn bản pháp luật liên quan đến doanh nghiệp trong năm 2021: đạt 7,43; xếp thứ 18.

- Mức độ đa dạng các hình thức công khai/công bố mà ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ đã áp dụng trong năm 2021: đạt 3,50; xếp thứ 18.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá văn bản được điều chỉnh phù hợp và kịp thời với thực tế SX-KD của DN: đạt 6,67; xếp thứ 12

- Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh các quy định trong văn bản gây khó khăn cho SX-KD của DN: đạt 9,51; xếp thứ 2.

- Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh thời gian văn bản có hiệu lực quá gấp khiến DN bị động: đạt 6,84; xếp thứ 6.

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho ví dụ cụ thể những văn bản được ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ ban hành còn gây khó khăn cho DN trong năm 2021: đạt 10,00; xếp thứ 1.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhân định: "ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ thực thi quy định pháp luật nghiêm minh, theo đúng quy trình, quy định": đạt 8,58; xếp thứ 7.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhân định: "ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ hướng dẫn, áp dụng các quy định pháp luật một cách nhất quán giữa các nhóm đối tượng": đạt 8,36; xếp thứ 7.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhân định: "ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ tư vấn, hỗ trợ DN thực hiện đúng các quy định của pháp luật": đạt 7,46; xếp thứ 7.

- Tỷ lệ doanh nghiệp biết về cơ chế khiếu nại trong trường hợp cán bộ, nhân viên thuộc cơ quan hành chính của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ làm trái với quy định của pháp luật hoặc gây khó khăn khi giải quyết TTHC: đạt 9,66; xếp thứ 6.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá tình hình an ninh trật tự trên địa bàn là tốt: đạt 8,01; xếp thứ 12.

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết trong năm 2021, DN không bị mất cắp tài sản: đạt 8,89; xếp thứ 10.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cơ quan công an và chính quyền địa phương giải quyết có hiệu quả các vụ việc mất cắp, thiệt hại tài sản của DN trên địa bàn: đạt 7,24; xếp thứ 21.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá DN không phải trả chi phí cho các dịch vụ bảo kê hoặc hỗ trợ xã hội phi chính thức để được yên ổn SX-KD: đạt 8,79; xếp thứ 21.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Hiện tượng trả chi phí cho dịch vụ bảo kê hoặc hỗ trợ xã hội phi chính thức để được yên ổn SX-KD trên địa bàn là không phổ biến: đạt 7,83; xếp thứ 15.

g, Tiếp cận đất đai

Điểm trung bình 5,60; điểm của đơn vị thấp nhất là 2,23; điểm của đơn vị cao nhất 9,38; Điểm của huyện Thiệu Hóa là 4,62 xếp thứ 20/27 đơn vị. Cụ thể như sau:

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về công tác xác định nguồn gốc đất của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ đối với DN là nhanh chóng: đạt 4,38; xếp thứ 24.

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá công tác hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với DN tại địa phương là thuận lợi: đạt 4,87; xếp thứ 17.

- Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ chủ động trong giải quyết các vướng mắc về đất đai gây bức xúc cho DN: đạt 4,60; xếp thứ 21.

2. Công tác quán triệt, triển khai, thông tin, tuyên truyền

2.1. Tuyên truyền về các chỉ số về CCHC, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện; các chương trình, kế hoạch, đề án của huyện

Thực hiện công tác tuyên truyền, từng bước nâng cao nhận thức tổ chức, người dân trong việc chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền về Đề án, Kế hoạch, các chỉ số CCHC, các chỉ số thành phần DDCI, nhiệm vụ và giải pháp duy trì, nâng cao chất lượng thực hiện các chỉ số về CCHC, bộ chỉ số DDCI giai đoạn 2021-2025, góp phần tạo lập môi trường chuyên nghiệp, hấp dẫn đối với các nhà đầu tư. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch Truyền thông nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh UBND huyện (DDCI) năm 2022; triển khai kế hoạch Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh UBND huyện Thiệu Hóa (DDCI) năm 2022 tới các phòng, ngành cấp huyện; UBND các xã, thị trấn và các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện dưới hình thức trực tiếp và trực tuyến đến cấp xã.

Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, từng bước nâng cao nhận thức tổ chức, người dân trong việc chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần tạo lập môi trường chuyên nghiệp, hấp dẫn đối với các nhà đầu tư. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch và tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật năm 2022; Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật 2022; Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn năm 2022; Kế hoạch thực hiện Chương trình “Xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn huyện Thiệu Hóa.

2.2. Hình thức tuyên truyền

- Việc tổ chức tuyên truyền các chỉ số về CCHC, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện được triển khai dưới nhiều hình thức như tại các Hội nghị, giao ban; hội nghị trực tuyến từ cấp huyện tới cấp xã; hệ thống truyền thanh, truyền hình, báo chí.

- Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch tăng cường thời lượng đưa tin, bài tuyên truyền về công tác CCHC, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI) trên Trang thông tin điện tử của huyện; hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở.

2.3. Công tác phối hợp trong quá trình triển khai thực hiện

Công tác chỉ đạo, phối hợp của UBND huyện và Hiệp hội doanh nghiệp huyện; UBND các xã, thị trấn được triển khai thường xuyên, kịp thời, tập trung vào kiến nghị, đề xuất, giải pháp và nhu cầu thực tế của doanh nghiệp. Các Phòng, ngành đều chủ động, tích cực vào cuộc đồng hành, hỗ trợ cùng cộng đồng doanh nghiệp, tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong đầu tư, sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Hàng tháng, UBND huyện phối hợp Hiệp hội doanh nghiệp huyện; UBND các xã, thị trấn tổng hợp khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa xây dựng kế hoạch tổ chức tiếp doanh nghiệp định kỳ 02 ngày/tháng vào ngày giữa tháng và ngày cuối tháng để thảo luận, tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp; giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

Phối hợp cơ quan báo chí, truyền thông để tuyên truyền về công tác về CCHC, chỉ số năng lực cạnh tranh; các chương trình, kế hoạch, đề án của huyện.

2.4. Kết quả cụ thể

Năm 2021, là năm đầu tiên tỉnh Thanh Hóa thực hiện khảo sát, đánh giá Chỉ số DCCI; huyện Thiệu Hóa xếp vị trí 18 khối các huyện, thị, thành phố với 59,84 điểm.

Năm 2022, các chỉ số về CCHC, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện tiếp tục đạt kết quả đáng khích lệ.

Kết quả DCCI năm 2021 của UBND huyện cho thấy trong 8 chỉ số thành phần, UBND huyện Thiệu Hóa đứng trong nhóm khá của tỉnh. Đây là sự ghi nhận của cộng đồng DN đang đầu tư, hoạt động SX-KD trên địa bàn đối với nỗ lực của tập thể lãnh đạo, công chức UBND huyện và các đơn vị trực thuộc. Điều này cũng tạo động lực để UBND huyện tiếp tục phát huy những việc đã làm tốt; khắc phục, hoàn thiện những việc chưa được đánh giá cao để tăng điểm số, duy trì thứ hạng DCCI trong các năm tiếp theo..

Kết quả tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh công khai, minh bạch, thuận lợi; cải cách thủ tục hành chính, tăng cường cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính để phục vụ người dân, doanh nghiệp nhằm hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2021-2025, Thiệu Hóa phải đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng, lấy doanh nghiệp là động lực nâng cao sức cạnh tranh và tính tự chủ của nền kinh tế. Chính vì vậy, thời gian qua, UBND huyện đã có những nỗ lực quan trọng nhằm đưa môi trường kinh doanh của Thiệu Hóa vào tốp đầu của tỉnh Thanh Hoá.

Năm 2022, tinh thần khởi nghiệp trên địa bàn cũng ghi nhận sự nỗ lực vượt khó. Đã thành lập mới 59 doanh nghiệp, đạt tỷ lệ 139% KH tỉnh giao, 118% KH huyện giao, nâng tổng số doanh nghiệp được thành lập đến nay là 645; trong đó 320 doanh nghiệp đang duy trì hoạt động thường xuyên, chủ yếu trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, thương mại, nông

nghiệp. Hiệu quả hoạt động được thể hiện ở quy mô sản xuất không ngừng mở rộng; doanh thu, lợi nhuận, nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước tăng lên, qua đó góp phần nâng cao mức thu nhập, cải thiện đời sống vật chất cho người lao động.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Công tác CCHC trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Thiệu hóa đã được các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn quan tâm thực hiện. Các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và được triển khai thực hiện có hiệu quả. Nhiều chính sách đã được triển khai thực hiện một cách thực tế phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của huyện và sáng tạo trong việc xây dựng chính sách, hỗ trợ thể hiện trong một số lĩnh vực như: Thu hút đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, thực hiện đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI); chính sách giảm nghèo, chính sách phát huy nguồn nhân lực.

- Thủ tục hành chính được rà soát và công khai đúng quy định, nhất là các thủ tục giải quyết công việc giữa cơ quan hành chính nhà nước với người dân và doanh nghiệp, tạo môi trường đầu tư lành mạnh thu hút doanh nghiệp trong và ngoài huyện. Bộ máy hành chính hoạt động hiệu quả, bớt trùng lặp, chồng chéo về chức năng nhiệm vụ; đầu mối các cơ quan, đơn vị được thu gọn.

- Cải cách công vụ, công chức, xây dựng cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm đúng quy định.

- Cải cách tài chính công đã đạt được kết quả tích cực, có chuyển biến rõ nét. Trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước các cấp được đầu tư khang trang hơn, nhất là bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

- Việc áp dụng tiêu chuẩn ISO, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước ngày càng được mở rộng và phát huy hiệu quả. Công tác kiểm tra, đánh giá việc áp dụng tiêu chuẩn ISO và thủ tục hành chính được triển khai thực hiện tốt.

2. Tồn tại, hạn chế

Kết quả đạt được trong những năm qua là khá khả quan, song huyện cũng còn những khó khăn như:

- Một số chỉ số thành phần DDCI mặc dù có kết quả đạt được mức tốt, song một số chỉ tiêu cốt lõi trong từng chỉ số thành phần vẫn cần có những biện pháp tích cực và quyết liệt để cải thiện.

- Quy mô doanh nghiệp trên địa bàn huyện chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, trình độ năng lực còn hạn chế, việc áp dụng khoa học công nghệ trong quản trị doanh nghiệp chưa đảm bảo yêu cầu nên chưa tạo được bước đột phá trong nâng cao chất lượng doanh nghiệp và giải quyết thủ tục hành chính.

- Kết nối thị trường, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm cho doanh nghiệp; số hợp tác xã liên kết còn ít; năng lực của một số chủ thể doanh nghiệp, hợp tác xã còn

hạn chế, ... Mặc dù xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cao nhưng chỉ số cải cách hành chính vẫn duy trì ở vị trí khiêm tốn so với năng lực phát triển thực tế.

- Công tác tuyên truyền để người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ, đăng ký nhận kết quả giải quyết TTHC trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính công ích còn hạn chế.

- Sự phối hợp giữa các phòng, ngành, địa phương chưa chặt chẽ, chưa quyết liệt, sâu sát. Kết nối chính quyền các cấp với doanh nghiệp để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc chưa tạo chuyển biến rõ nét.

- Trong quá trình thực hiện TTHC, cán bộ, công chức được phân công thực hiện TTHC chưa kịp thời phát hiện, kiến nghị với cơ quan, người có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung, thay đổi hoặc hủy bỏ các quy định về TTHC không phù hợp.

3. Nguyên nhân

- Việc tiếp cận dịch vụ hành chính của người dân và doanh nghiệp còn hạn chế do không tìm hiểu kỹ, nắm vững trình tự giải quyết, thành phần hồ sơ trước khi nộp hồ sơ tại cơ quan hành chính. Khi có nhu cầu giải quyết TTHC người dân và doanh nghiệp chưa sử dụng đến quyền phản ánh kiến nghị đối với việc giải quyết TTHC.

- Người dân và doanh nghiệp vẫn còn thói quen nộp hồ sơ giải quyết TTHC trực tiếp tại cơ quan giải quyết TTHC mà chưa quan tâm, tìm hiểu việc tiếp nhận hồ sơ qua đường bưu chính công ích và qua dịch vụ công trực tuyến.

- Việc bố trí kinh phí cho hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả còn hạn chế.

- Sự phối kết hợp giữa bộ phận chuyên môn với bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có lúc, có việc chưa tốt, chưa đồng bộ.

- Việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phần lớn các thao tác thực hiện thủ tục do cán bộ, công chức thực hiện, người dân chưa ứng dụng được công nghệ thông tin để thực hiện quy trình từ nộp hồ sơ đề nghị đến thanh toán phí, lệ phí thực hiện các dịch vụ công. Việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính viễn thông theo Nghị định 45 của Chính phủ còn gặp nhiều khó khăn, chưa hiệu quả, số hồ sơ phát sinh không đáng kể, do vậy về cơ bản người dân, doanh nghiệp vẫn phải đến công sở UBND các cấp để thực hiện dịch vụ công.

- Một số cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức cấp xã chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; do vậy công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính chưa được quan tâm đúng mức; công tác tham mưu ban hành văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban Chấp hành đảng bộ một số phòng, ngành còn chậm.

- Hỗ trợ chính sách pháp luật, thủ tục hành chính, giải quyết kiến nghị, đề xuất cho doanh nghiệp ở một số lĩnh vực còn kéo dài do liên quan đến quy định của pháp luật, nhất là lĩnh vực đất đai, GPMB, hồ sơ, thủ tục đầu tư xây dựng.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Cải cách hành chính

1.1. Cải cách thể chế

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý nhà nước tại địa phương; nhất là các lĩnh vực: hỗ trợ, thu hút đầu tư, đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, tài chính ngân sách, hộ tịch....

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản đã ban hành, kịp thời phát hiện và xử lý các văn bản trái pháp luật theo quy định.

1.2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả mục tiêu: “4 tăng” (ứng dụng công nghệ thông tin; công khai minh bạch; trách nhiệm trong thực thi công vụ; sự hài lòng của tổ chức, người dân); “2 giảm” (giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính); “3 không” (không phiền hà, sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 1 lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định, trình giải quyết công việc; không trễ hẹn) theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện; Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện giải quyết TTHC nhanh chóng, thuận lợi.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số để cải tiến quy trình, thủ tục; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, giảm văn bản giấy tờ hành chính.

- Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, người dân và doanh nghiệp về việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường đối thoại giữa lãnh đạo các cấp với tổ chức, công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính nhất là thủ tục liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, tài chính ngân sách.

1.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Thực hiện tốt các quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý theo quy định của trung ương, của tỉnh.

- Thường xuyên tổ chức khảo sát, phân tích, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn.

1.4. Cải cách chế độ công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính

- Tiếp tục thực hiện các văn bản về phân công nhiệm vụ, quy định trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ tại cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện tốt biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực; đổi mới công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng.

- Thực hiện tốt việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dẫn, chủ động, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ, trọng tâm là: ban hành quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp khi để xảy ra tình trạng cán bộ, công chức, viên chức thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm trong giải quyết công việc cho tổ chức, người dân và doanh nghiệp; quy định xử lý đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm, gây phiền hà, nhũng nhiễu tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

1.5. Cải cách tài chính công

- Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ tài chính đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước.

- Thực hiện hiệu quả cơ chế thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công; tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý chi tiêu công để tránh thất thoát, lãng phí ngân sách Nhà nước; thực hiện phân tách giữa các cấp ngân sách theo quy định.

- Đổi mới cơ chế hoạt động, nhất là cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công, các cơ sở giáo dục, đào tạo theo hướng tự chủ, công khai, minh bạch.

1.6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Triển khai các chương trình, chính sách thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, hiện đại hóa nền hành chính.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, trong quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị; phấn đấu 100% các văn bản, tài liệu của cơ quan nhà nước các cấp (trừ văn bản mật) được trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử.

- Tiếp tục duy trì việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

2. Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI)

- Tập trung đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao điểm số, thứ hạng chỉ số CCHC UBND huyện Thiệu Hóa; phấn đấu đứng trong top 10 chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI) của tỉnh.

- Tiếp tục siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính, nâng cao nhận thức, nề nếp, tác phong chuyên nghiệp, tinh thần phục vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần tạo môi trường thông thoáng, hấp dẫn đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại bộ phận một cửa các cấp. - Tập trung chỉ đạo, nghiên cứu giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư theo cam kết.

- Tập trung, huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng cấp điện, nước, viễn thông, hạ tầng trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư, sản xuất kinh doanh. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đối với các dự án.

- Duy trì, đổi mới hình thức tổ chức gặp gỡ các doanh nghiệp trên địa bàn, nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc, những đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư để sớm có giải pháp tháo gỡ. Đối với những nội dung vượt quá thẩm quyền của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, khẩn trương đề xuất cấp có thẩm quyền nghiên cứu xem xét giải quyết.

- Cùng với đó là đẩy mạnh thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông mức độ 4, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI) năm 2022; UBND huyện Thiệu Hóa kính trình HĐND xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy; HĐND huyện;
- Các đồng chí Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Anh